

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK NÔNG
TRUNG TÂM
KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Đắk Nông, ngày tháng 11 năm 2023

V/v mời báo giá mua Chủng vi sinh vật, Môi trường Agar, Kháng huyết thanh, hóa chất xét nghiệm vi sinh vật gây bệnh năm 2023.

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trên cơ sở Kế hoạch mua Chủng vi sinh vật, Môi trường Agar, Kháng huyết thanh, hóa chất phục vụ công tác Xét nghiệm Vi sinh vật gây bệnh của khoa XN-CDHA-TDCN ngày 03/11/2023.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho hoạt động Xét nghiệm Vi sinh vật gây bệnh năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Hồ Thị Thương, nhân viên Khoa XN-CDHA-TDCN, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông; SĐT: 0942.14.9898.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: 01 trong 02 cách sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Hồ Thị Thương, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông, đường Trần Hưng Đạo, phường Nghĩa Trung, Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, SĐT: 0942.14.9898.

- Nhận qua email: Khoaxncdcdaknong2019@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 07 tháng 11 năm 2023 đến trước 17h00p ngày 16 tháng 11 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2023 (tính từ ngày hết thời gian nhận báo giá).

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục (có Phụ lục kèm theo) và Mẫu báo giá kèm theo.

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, bảo quản hàng hóa: kho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông, đường Trần Hưng Đạo,

phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; vận chuyển bốc xếp vào kho, bảo quản đóng gói gói cẩn thận.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: quý IV/2023.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không thực hiện tạm ứng (*trừ trường hợp nhà thầu đề nghị trong thương thảo được đồng ý*); thanh toán khi thực hiện xong hợp đồng và cung cấp đầy đủ các loại hồ sơ, giấy tờ liên quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Khoa XN, PKĐK;
- Lưu: P. KHNV.

GIÁM ĐỐC

Đặng Thành

PHỤ LỤC

Chủng vi sinh vật, Môi trường Agar, Kháng huyết thanh,
hóa chất phục vụ công tác Xét nghiệm Vi sinh vật gây bệnh

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: /KSBT-KHNV ngày 03 tháng 11 năm 2023)

STT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản	Số lượng	Đơn vị tính	Trang thiết bị y tế
1	Cary blair	pH cuối cùng 8.4 ± 0.2 ở 25°C ; Bảo quản ở $10-25^{\circ}\text{C}$ - Đóng gói: Hộp/500g	1	Hộp	Không áp dụng
2	SS	Môi trường chọn lọc để phân lập mầm bệnh đường ruột; pH cuối: 7.4 ± 0.2 . Đạt tiêu chuẩn ISO	1	Hộp	Không áp dụng
3	Endo	Giá trị pH: 7,2 - 7,6 (39 g / l, H_2O , 37°C) (sau khi hấp tiệt trùng); Độ hòa tan: 39 g / l; Bảo quản ở nhiệt độ: $+15^{\circ}\text{C}$ đến $+25^{\circ}\text{C}$	1	Hộp	Không áp dụng
4	Peptone kiềm		1	Hộp	Không áp dụng
5	Tryptophan		1	Hộp	Không áp dụng
6	Kowac	pH hoạt động: < -1 (H_2O , 20°C)	1	Hộp	Không áp dụng
7	Oxidase		1	Hộp	Không áp dụng
8	KIA	Độ tan: 55 g/l, Giá trị pH: 7.3 – 7.5	1	Hộp	Không áp dụng
9	Ure agar	Chỉ số Ph: 6.7 – 6.9 (21 g/l, H_2O , 37°C) (Sau khi hấp), Mật độ khối: 640 kg/m ³ , Độ hòa tan: 21 g/l	1	Hộp	Không áp dụng
10	LDC	Độ pH: 6.8 ± 0.2	1	Hộp	Không áp dụng
11	Simmedium	pH: 7.2 – 7.4 (30 g/l, H_2O , 37°C) (sau khi hấp khử trùng), Độ tan: 30g/lít, Bảo quản: $+15^{\circ}\text{C}$ tới $+25^{\circ}\text{C}$	1	Hộp	Không áp dụng
12	Selenit broth	giá trị pH: 6,8 – 7,2 (23 g / l, H_2O , 37°C), Mật độ lớn: 900 kg / m ³ , Độ hòa tan: 23 g / l	1	Hộp	Không áp dụng
13	TCBS	Môi trường chọn lọc để phát hiện Vibrio spp gây bệnh đường ruột từ các mẫu lâm sàng và mẫu phi lâm sàng, pH cuối cùng 8.6 ± 0.2 ở 25° ; Đóng gói: Hộp/500g	1	Hộp	Không áp dụng
14	KHT Vibrio cholera Inaba and Ogawa		1	Lọ	Không áp dụng

STT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản	Số lượng	Đơn vị tính	Trang thiết bị y tế
15	KHT Vibrio cholera Inaba		1	Lọ	Không áp dụng
16	KHT Vibrio cholera Ogawa		1	Lọ	Không áp dụng
17	KHT Vibrio cholera O139		1	Lọ	Không áp dụng
18	KHT E.coli Polyvalent II		1	Lọ	Không áp dụng
19	KHT E.coli Polyvalent III		1	Lọ	Không áp dụng
20	KHT E.coli Polyvalent IV		1	Lọ	Không áp dụng
21	KHT Salmonella (đa giá) Vi		1	Lọ	Không áp dụng
22	KHT Salmonella (đa giá) O		1	Lọ	Không áp dụng
23	KHT Shigella Polyvalent A		1	Lọ	Không áp dụng
24	KHT Shigella Polyvalent A1		1	Lọ	Không áp dụng
25	KHT Shigella Polyvalent B		1	Lọ	Không áp dụng
26	KHT Shigella Polyvalent C		1	Lọ	Không áp dụng
27	KHT Shigella Polyvalent C1		1	Lọ	Không áp dụng
28	KHT Shigella Polyvalent C2		1	Lọ	Không áp dụng
29	KHT Shigella Polyvalent C3		1	Lọ	Không áp dụng
30	KHT Shigella Polyvalent D		1	Lọ	Không áp dụng
31	Chủng Vibrio parahaemolyticus, đông khô, từ F2	Sử dụng cho các PTN kiểm nghiệm theo chương 6.5.2. của ISO 17025, Một bộ bao gồm 1 que, Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế, Bảo quản ở ngăn mát tủ	1	Ống	Không áp dụng

STT	Danh mục	Tiêu chuẩn kỹ thuật cơ bản	Số lượng	Đơn vị tính	Trang thiết bị y tế
		lạnh 2 - 8°C			
32	Chủng Shigella Flexneri, đông khô, từ F2	Sử dụng cho các PTN kiểm nghiệm theo chương 6.5.2. của ISO 17025, Một bộ bao gồm 1 que, Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế, Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 2 - 8°C	1	Ống	Không áp dụng
33	Chủng Salmonella typhimurium, đông khô, từ F2	Sử dụng cho các PTN kiểm nghiệm theo chương 6.5.2. của ISO 17025, Một bộ bao gồm 1 que, Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế, Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 2 - 8°C	1	Ống	Không áp dụng
34	Chủng E.coli, đông khô, từ F2	Sử dụng cho các PTN kiểm nghiệm theo chương 6.5.2. của ISO 17025, Một bộ bao gồm 1 que, Mỗi que bao gồm một viên chủng vi sinh đông khô, khoang dung dịch hoàn nguyên và que cấy tằm bông kết hợp trong một thiết kế, Bảo quản ở ngăn mát tủ lạnh 2 - 8°C	1	Ống	Không áp dụng

Mẫu báo giá:

Tên hãng sản xuất, nhà cung cấp:

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Mail:.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [*ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá*], chúng tôi.... [*ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh*] báo giá cho hóa chất như sau:

1. Báo giá cho các hóa chất và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hóa chất	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1										
2										
n	...									

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [*ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày*], kể từ ngày ... tháng... năm... [*ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá*].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hóa chất nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))